TÒA ÁN NDTP. NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: **24**/2023/QĐST-DS	Nha Trang, ngày 08 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 110/2023/TLST-DS ngày 19/4/2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, tp. H.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 8, Tòa nhà ACB, 444A – 446 CMTT, phường 11, Quận 3, tp. H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn X – Chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: Số 38-40 Trần Phú, tp. P, tỉnh G

(Giấy ủy quyền số 1018/UQ-QLN.23 ngày 30/5/2023)

* Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ Tr

Cùng địa chỉ: Tổ 4, Vĩnh Điềm Trung, xã V, tp. N, tỉnh K.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về số nợ: Các bên thống nhất tính đến ngày 19 tháng 7 năm 2023, ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ Tr còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền gốc và lãi là 1.939.457.107 đồng (Một tỷ chín trăm ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn một trăm lẻ bảy đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 1.777.142.000 đồng (Một tỷ bảy trăm bảy mươi bảy triệu một trăm bốn mươi hai nghìn);

+ Nợ lãi trong hạn: 31.917.868 đồng (Ba mươi mốt triệu chín trăm mười bảy nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng).

+ Nợ lãi quá hạn: 127.636.040 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi đồng);

+ Lãi phạt: 2.761.200 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm đồng).

2.2/ Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

+ Ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ Tr có nghĩa vụ trả số tiền 1.939.457.107 đồng (Một tỷ chín trăm ba mươi chín triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn một trăm lẻ bảy đồng) cho Ngân hàng TMCP A vào ngày 19/10/2023.

Ngoài ra, ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ Tr còn phải trả *tiền lãi phát sinh và phạt chậm trả* theo các: Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ đã ký kết giữa các bên từ ngày 20/7/2023 cho đến khi Ngân hàng thu hồi hết nợ.

+ Nếu đến hết ngày 19/10/2023 ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ Tr không trả nợ hoặc trả không đầy đủ khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP A thì Ngân hàng TMCP A được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP A các tài sản đảm bảo sau:

1/ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 744, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại: Thôn Vĩnh Điềm Trung, xã V, N, tỉnh K thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ Tr theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 323864, số vào sổ cấp GCN: CH06283 do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp ngày 07/11/2018, đứng tên Phạm Thị Mỹ Tr. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử đất số KHA.BĐCN. 439.300519, ngày 31/5/2019, đăng ký thế chấp ngày 31/5/2019 và Cam kết thế chấp tài sản ngày 31/5/2019.

2/ Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 337, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại: Thôn Vĩnh Điềm Trung, xã V, N, tỉnh K thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ Tr theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 119406, số vào sổ cấp GCN: CS02536 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 27/10/2020, đứng tên Nguyễn Hữu T. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử đất số KHA.BĐCN. 323.220720, ngày 24/7/2020, đăng ký thế chấp ngày 24/7/2020 và Cam kết thế chấp tài sản ngày 24/7/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số KHA.BĐCN. 323.220720/SĐBS-01 ngày 22/9/2021, đăng ký thế chấp thay đổi, sữa chữa sai sót ngày 22/9/2021.

+ Sau khi ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ Tr trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP A, thì Ngân hàng TMCP A phải trả lại cho ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ Tr bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 323864, số vào sổ cấp GCN: CH06283 do Ủy ban nhân dân thành phố N cấp ngày 07/11/2018, đứng tên Phạm Thị Mỹ Tr và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 119406, số vào sổ cấp GCN: CS02536 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 27/10/2020, đứng tên Nguyễn Hữu T.

2. 3/ Về án phí: Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ Tr có nghĩa vụ nộp tiền án phí DSST là 35.091.856 đồng (Ba mươi lăm triệu không trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A sô tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.372.000 đồng (Ba mươi ba triệu ba trăm bảy ba mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011451 ngày 20/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

2. 4/ Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quy định*: *Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận :
- Các đương sự
- Viện KSND TP.Nha Trang;
- Tòa án ND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Minh